

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ DU LỊCH

QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN HẠNG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU
LỊCH: HẠNG 1 SAO, 2 SAO, 3 SAO ĐỐI VỚI
KHÁCH SẠN, BIỆT THỰ DU LỊCH, CĂN HỘ
DU LỊCH, TÀU THỦY LƯU TRÚ DU LỊCH

QT.QLDL.07

	<i>Người soạn thảo</i>	<i>Người xem xét</i>	<i>Người phê duyệt</i>
<i>Họ và tên</i>	Trần Xuân Quang	Hà Minh Tuấn	Hồ An Phong
<i>Chữ ký</i>			
<i>Chức vụ</i>	Chánh Văn phòng	Trưởng phòng QLDL	Giám đốc

Quảng Bình, tháng 6 năm 2018

QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN HẠNG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH: HẠNG 1 SAO, 2 SAO,
3 SAO ĐỐI VỚI KHÁCH SẠN, BIỆT THỰ DU LỊCH, CĂN HỘ DU LỊCH,
TÀU THỦY LƯU TRÚ DU LỊCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 104/QĐ-SDL ngày 27 tháng 6 năm 2018 của
Giám đốc Sở Du lịch Quảng Bình)*

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này qui định thống nhất trách nhiệm, trình tự, nội dung thực hiện công tác công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Phòng Quản lý Du lịch chủ trì thực hiện quy trình này.
- Các cơ sở lưu trú du lịch đề nghị xếp hạng 1, 2, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (Viết tắt: TT 06);
- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.(Viết tắt: NĐ 168);
- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.(Viết tắt: TT 34);

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- **CSLT:** Cơ sở lưu trú.
- **QLDL:** Quản lý Du lịch.
- **CVPT:** Chuyên viên phụ trách.
- Các thuật ngữ, định nghĩa có liên quan được sử dụng theo TC ISO 9001.
- **Phòng/Ban chuyên môn:** phòng, ban chuyên môn trực thuộc các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính theo lĩnh vực được phân công

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

V.1. Quy trình công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.

Người thực hiện	Trình tự công việc	Mẫu biểu, tài liệu liên quan
Công dân/ Tổ chức	Nộp hồ sơ giải quyết TTHC	Mẫu QT.QLDL.07.B01 Mẫu QT.QLDL.07.B02 Mẫu QT.QLDL.07.B03
Phòng QL DL	Tiếp nhận hồ sơ và gửi phiếu hẹn trả cho công dân/tổ chức	
Chuyên viên phụ trách	Thẩm tra, xác minh, dự thảo kết quả giải quyết	
Lãnh đạo phòng phụ trách	Không đồng ý Soát xét	Không duyệt
Tổ thẩm định	Tổ chức thẩm định, báo cáo thẩm định, tờ trình và ra quyết định công	QT.QLDL.07.B04
Lãnh đạo Sở hoặc người được ủy quyền	Ký phê duyệt Đạt	QT.QLDL.07.B05 QT.QLDL.07.B06 QT.QLDL.07.B07
Văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho phòng Quản lý du lịch	
Phòng Quản lý Du lịch	Trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân/ tổ chức và lưu hồ sơ	

V.2. Thông tin thủ tục hành chính:

TT	Nội dung		
1.	Điều kiện thực hiện TTHC: Quy trình công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.		
2.	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
2.1	Đơn đề nghị công nhận hạng lưu trú du lịch QT.QLDL.07.B01	x	
2.2	Biểu đánh giá chất lượng cơ sở lưu trú du lịch QT.QLDL.07.B02	x	
2.3	Danh sách người quản lý và nhân viên phục vụ trong cơ sở lưu trú du lịch QT.QLDL.07.B03	x	
2.4	Bản sao có chứng thực: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có); - Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch đối với người quản lý, trưởng các bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; bảo vệ môi trường. - Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng. 		x
3.	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
4.	Thời gian xử lý: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		
5.	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Phòng Quản lý Du lịch, sở Du lịch		
6.	Lệ phí: 1.500.000đ (hạng 1,2 sao); 2.000.000 (hạng 3 sao)		

V.3. Diễn giải quy trình:

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Biểu mẫu/ Kết quả
1	Các cslt du lịch: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch đề nghị xếp hạng nộp hồ sơ đến Sở Du lịch.	Cá nhân/tổ chức	QT.QLDL.07.B01 QT.QLDL.07.B02 QT.QLDL.07.B03
2	Phòng QL DL tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ và gửi phiếu biên nhận, hẹn trả cho công dân/ tổ chức	Phòng QL DL	
3	Tổ chức thẩm định	Tổ thẩm định	QT.QLDL.07.B04
4	Báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở	Tổ thẩm định	QT.QLDL.07.B05 QT.QLDL.07.B06 QT.QLDL.07.B07
4.1	Nếu kết quả thẩm định không đạt tiêu chuẩn, Sở Du lịch thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do	Lãnh đạo Sở	QT.QLDL.07.B07
4.2	Nếu kết quả thẩm định đạt tiêu chuẩn thì ký Quyết định cấp biển hiệu	Lãnh đạo Sở	QT.QLDL.07.B06
5	Sau khi nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở, CVPT gửi văn thư vào sổ nhân bản, đóng dấu, lưu hồ sơ và chuyển cho phòng QL DL	Văn thư	
6	Trả kết quả giải quyết cho công dân/Tổ chức	Phòng QL DL	
7	Toàn bộ hồ sơ sau quá trình thực hiện được CVPT tập hợp và đưa vào lưu trữ theo đúng quy định	CVPT	

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	QT.QLDL.07.B01	Mẫu đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch
2.	QT.QLDL.07.B02	Biểu đánh giá chất lượng cơ sở lưu trú du lịch
3.	QT.QLDL.07.B03	Danh sách người quản lý và nhân viên phục vụ trong CSLT
4.	QT.QLDL.07.B04	Biên bản thẩm định tại cơ sở lưu trú
5.	QT.QLDL.07.B05	Biên bản báo cáo thẩm định của tổ thẩm định trình lãnh đạo
6.	QT.QLDL.07.B06	Quyết định xếp hạng
7.	QT.QLDL.07.B07	Thông báo không đạt yêu cầu thẩm định
8.	QT.QLDL.07.B08	Danh sách các đơn vị được công nhận

VII. LƯU TRỮ

T T	Tên hồ sơ/ phụ lục (PL)	Mã số	Thời gian lưu trữ	Bộ phận lưu trữ
1	Biên bản thẩm định	QT.QLDL.07.B04	5 năm	Phòng QL DL
2	Biên bản báo cáo thẩm định trình lãnh đạo	QT.QLDL.07.B05	5 năm	Phòng QL DL
3	Quyết định công nhận	QT.QLDL.07.B06	5 năm	Phòng QL DL Văn thư
4	Thông báo không đạt yêu cầu thẩm định	QT.QLDL.07.B07	5 năm	Phòng QL DL Văn thư
5	Danh sách các đơn vị được công nhận	QT.QLDL.07.B08	5 năm	Phòng QL DL
6	Hồ sơ thẩm định		5 năm	Phòng QL DL

TÊN DN
TÊN CSDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
HẠNG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Du lịch, sau khi nghiên cứu Tiêu chuẩn Quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch hiện hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị xem xét, xếp hạng cho cơ sở lưu trú du lịch.

1. Thông tin chung về cơ sở lưu trú du lịch

- Loại, tên cơ sở lưu trú du lịch:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:.....
- Email: Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số:, cơ quan cấp:.....
- Có cam kết, giấy chứng nhận về:
 - (1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự;
 - (2) Phòng cháy, chữa cháy;
 - (3) Bảo vệ môi trường;
 - (4) An toàn thực phẩm.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tổng vốn đầu tư ban đầu:
- Tổng vốn đầu tư nâng cấp (nếu có):.....
- Tổng diện tích mặt bằng (m^2):.....
- Tổng diện tích mặt bằng xây dựng (m^2):.....
- Tổng số buồng:

STT	Loại buồng	Số lượng buồng	Giá công bố (VND)
1			
2			
3			
...			

- Dịch vụ có trong cơ sở lưu trú du lịch:

.....
.....

QT.QLDL.07.B01

3. Người quản lý và nhân viên phục vụ:

- Tổng số:

Trong đó:

Ban giám đốc:..... Lễ tân:.....

Bếp:..... Buồng:.....

Bàn, bar:..... Bộ phận khác:.....

- Trình độ:

Trên đại học:.....(người) Đại học:.....(người) Cao đẳng:.....(người)

Trung cấp:.....(người) Sơ cấp:.....(người) THPT:.....(người)

- Chứng chỉ khác:(người)

- Được đào tạo nghiệp vụ (%):.....

- Được đào tạo ngoại ngữ (%):.....

4. Hạng đề nghị:

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong Đơn đề nghị và thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng cơ sở lưu trú theo đúng hạng đã được công nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT HOẶC CHỦ CƠ SỞ LƯU
TRÚ DU LỊCH**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Phương pháp đánh giá cơ sở lưu trú
đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch**

Tên cơ sở lưu trú :
 Địa chỉ :
 Điện thoại : Fax: E mail:
 Website :
 Ngày tháng năm
 Người chấm điểm :

Tiêu chí	Đánh giá, chấm điểm	
	Điểm 0	Điểm 1
1 Vị trí, thiết kế kiến trúc		
1.1 Vị trí		
- Thuận tiện, dễ tiếp cận.		
- Môi trường, cảnh quan sạch đẹp.		
1.2 Thiết kế kiến trúc		
- Phù hợp với cảnh quan môi trường.		
- Hợp lý, trang trí hài hòa.		
- Ánh sáng và chiếu sáng tốt.		
- Vật liệu xây dựng tốt.		
- Công trình xây dựng vững chắc.		
- Thông thoáng.		
1.2.1 Sảnh đón tiếp		
- Diện tích 10 m ² .		
- Diện tích 15 m ² .		
- Phòng vệ sinh 2 m ² .		
- Phòng vệ sinh 3 m ² (*).		
1.2.2 Không gian xanh		
- Cây xanh đặt ở những nơi công cộng.		
1.2.3 Nơi để xe		
- Có nơi để xe cho khách.		
1.2.4 Nhà hàng, bar		
- Có diện tích phục vụ ăn uống(*).		
1.2.5 Bếp		
- Có diện tích phục vụ chế biến món ăn, đồ uống (*).		

Tiêu chí	Đánh giá, chấm điểm	
	Điểm 0	Điểm 1
1.2.6 Khu vực dành cho nhân viên		
- Phòng thay quần áo (*).		
- Phòng vệ sinh (*).		
2 Trang thiết bị, tiện nghi		
2.1 Chất lượng		
- Bài trí hợp lý.		
- Chất lượng tốt, hoạt động tốt.		
2.2 Trang thiết bị, tiện nghi		
2.2.1 Sảnh lễ tân		
- Quầy lễ tân.		
- Điện thoại.		
- Sổ theo dõi khách và các khoản thu.		
- Bàn ghế tiếp khách.		
- Niêm yết dịch vụ và giá dịch vụ .		
- Kết an toàn .		
- Tủ thuốc với một số thuốc sơ cứu còn hạn sử dụng.		
2.2.2 Buồng/phòng ngủ và phòng vệ sinh		
- Phòng ngủ một giường đơn 8 m ² .		
- Phòng ngủ hai giường đơn hoặc một giường đôi 10 m ² .		
- Phòng ngủ ba giường đơn 14 m ² .		
- Phòng từ bốn giường trở lên, tăng 4 m ² khi thêm một giường.		
- Phòng vệ sinh trong các buồng ngủ (30% số phòng ngủ có phòng vệ sinh riêng): 3 m ² .		
- Phòng vệ sinh công cộng (năm khách/ một phòng vệ sinh): 4 m ² .		
- Trang thiết bị nội thất buồng/phòng ngủ:		
+ Giường đơn: 0,9 m x 2 m, giường đôi: 1,6 m x 2 m;		
+ Đệm có ga bọc dày 10 cm;		
+ Gối có vỏ bọc, màn;		
+ Tủ đựng quần áo có ba mắc treo quần áo cho một khách;		
+ Giá để hành lý;		
+ Rèm cửa sổ hai lớp;		
+ Điện thoại ;		

Tiêu chí	Đánh giá, chấm điểm	
	Điểm 0	Điểm 1
+ Đèn điện, quạt điện;		
+ Điều hòa không khí, tivi, tủ lạnh cho các buồng ngủ (chiếm 30% trong tổng số buồng/phòng);		
+ Bình nước lọc, cốc thủy tinh;		
+ Gạt tàn;		
+ Đèn phòng;		
+ Dép đi trong phòng;		
+ Sọt đựng rác;		
+ Chốt an toàn;		
+ Mát nhìn trên cửa;		
+ Sơ đồ hướng dẫn thoát hiểm;		
+ Cặp tài liệu gồm: hướng dẫn điện thoại và kênh tivi, giá dịch vụ, nội quy;		
+ Vật dụng cho một khách: khăn mặt, khăn tắm, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, dầu gội đầu, xà phòng.		
- Phòng vệ sinh:		
+ Bàn cầu, giấy vệ sinh;		
+ Chậu rửa mặt và gương soi;		
+ Vòi hoa sen;		
+ Đèn trên gương soi;		
+ Móc treo quần áo;		
+ Giá để khăn các loại;		
+ Thùng rác có nắp.		
2.2.3 Nhà hàng ăn, uống		
- Bàn ghế (*).		
- Dụng cụ phục vụ ăn uống (*).		
- Quạt điện (*).		
- Đèn điện (*).		
- Thiết bị thông gió (*).		
- Tủ lạnh (*).		
2.2.4 Bếp		
- Dụng cụ chế biến món ăn, đồ uống đơn giản (*).		
- Thiết bị thông gió (*).		
- Dụng cụ và chất tẩy rửa vệ sinh (*).		

Tiêu chí	Đánh giá, chấm điểm	
	Điểm 0	Điểm 1
- Tường phẳng ốp gạch men cao 2 m (*).		
- Tủ lạnh và trang thiết bị bảo quản thực phẩm (*).		
2.2.5 Hệ thống điện		
- Đèn tích điện.		
2.2.6 Hệ thống nước		
- Cung cấp đủ nước sạch và nước cho chữa cháy.		
2.2.7 Thang máy		
- Từ năm tầng trở lên có thang máy (kể cả tầng trệt).		
3 Dịch vụ và mức độ phục vụ		
3.1 Lễ tân		
- Đón tiếp khách 24/24 h.		
- Bảo vệ trực 24h/24 h.		
3.2 Buồng hoặc phòng ngủ		
- Vệ sinh buồng/ phòng ngủ một lần một ngày.		
- Thay ga bọc chăn, bọc đệm và vỏ gối ba ngày một lần hoặc khi có khách mới.		
3.3 Phục vụ ăn, uống		
- Phục vụ ăn sáng (*).		
- Phục vụ món ăn, đồ uống đơn giản (*).		
3.4 Dịch vụ khác		
- Điện thoại.		
- Fax.		
- Đánh thức khách.		
- Giặt là.		
- Giữ tiền và đồ vật quý.		
4 Người quản lý và nhân viên phục vụ		
4.1 Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ		
- Người quản lý phải qua lớp bồi dưỡng về quản lý lưu trú, an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.		

Tiêu chí	Đánh giá, chấm điểm	
	Điểm 0	Điểm 1
- Nhân viên phục vụ phải qua lớp tập huấn nghiệp vụ, trừ trường hợp có bằng cấp, chứng chỉ do cơ quan đào tạo có thẩm quyền cấp.		
4.2 Chất lượng phục vụ		
- Thái độ phục vụ tốt.		
- Đúng quy trình kỹ thuật nghiệp vụ.		
4.3 Trang phục		
- Mặc trang phục đúng quy định.		
- Có phù hiệu tên trên áo.		
5 Bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh an toàn thực phẩm		
- Thực hiện tốt các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (đánh giá đối với từng tiêu chí) về: + An ninh trật tự; + Phòng chống cháy nổ; + Phòng chống tệ nạn xã hội; + Chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; + Vệ sinh môi trường bên trong; + Vệ sinh môi trường xung quanh; + Vệ sinh trang thiết bị; + Vệ sinh cá nhân.		
CHÚ THÍCH: (*): quy định thêm đối với nhà nghỉ du lịch có từ 10 phòng trở lên.		

TÊN DN:
Tên CSLT:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... thángnăm....

**DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN PHỤC VỤ
TRONG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Trình độ			
		Nam	Nữ		Văn hóa	Chuyên môn	Nghệ vụ du lịch	Ngoại ngữ (*)
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
HOẶC CHỦ CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**

QT.QLDL.07.B03

Ghi chú:

Ngoại ngữ (*) kê khai như sau:

A (tiếng Anh); P (tiếng Pháp); T (tiếng Trung Quốc); K (ngoại ngữ khác)

GTCB: giao tiếp cơ bản (tương đương bằng A, B)

GTT: giao tiếp tốt (tương đương bằng C)

TT: thông thạo (tương đương bằng đại học)

Ví dụ:

TT (A, P): thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp

GTT (T): giao tiếp tốt tiếng Trung Quốc

GTCB (K): giao tiếp cơ bản ngoại ngữ khác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM ĐỊNH

Ngày, tại, tỉnh Quảng Bình, Tổ thẩm định gồm đại diện các đơn vị sau tiến hành thẩm định cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn.

I. Thành phần Tổ thẩm định:

1. - Tổ trưởng
2. - Tổ viên
3. - Thư ký

II. Nội dung:

Danh sách cơ sở lưu trú du lịch đã thẩm định:

STT	Tên CSLTDL	Địa chỉ	Quy mô	Hạng đề nghị	Ghi chú
1					

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch và thực tế thẩm định, Tổ thẩm định thống nhất kết quả giữa các thành viên trong Tổ thẩm định trình Lãnh đạo Sở Du lịch xem xét, quyết định công nhận hạng cho cơ sở lưu trú du lịch như sau:

STT	Tên CSLTDL	Địa chỉ	Quy mô	Hạng đề nghị	Ghi chú
1					

Biên bản này làm xong vào hồi giờ phút ngày .Tổ thẩm định thống nhất, ký tên.

HIỆP HỘI NGHỀ NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên)

Số: /QĐ-SDL

Quảng Bình, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch

GIÁM ĐỐC SỞ DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ;
Căn cứ;
Căn cứ;
Căn cứ;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cơ sở lưu trú du lịch:

Địa chỉ:

Đạt tiêu chuẩn sao, trong thời hạn 5 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Giám đốc có trách nhiệm bảo đảm, duy trì tiêu chuẩn cơ sở lưu trú theo đúng hạng đã được công nhận và treo biển hạng sao thể hiện chất lượng theo mẫu quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Du lịch và Giám đốc khách sạn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QL DL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ DU LỊCH

Số: /SDL-QLDL
V/v

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày... tháng ... năm 20...

Kính gửi:
(tên doanh nghiệp, khách sạn)

Ngày, Đoàn thẩm định cơ sở lưu trú của Sở Du lịch đã tiến hành thẩm định tại khách sạn (làng du lịch), đối chiếu với tiêu chuẩn hiện hành và kết quả kiểm tra, Đoàn thẩm định đã có biên bản làm việc yêu cầu giám đốc doanh nghiệp thực hiện một số công việc sau:

- Về thủ tục hồ sơ:
- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất:
-

Tuy nhiên,

+

+

Sở Du lịch thông báo cho doanh nghiệp biết và yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ: phòng Quản lý Du lịch – Sở Du lịch Quảng Bình (Tầng 3, Tổ dân phố 1, phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) hoặc qua số điện thoại 0232 3886387 để được hướng dẫn thêm.

Nơi nhận:

- Như trên.
- GD, PGD Sở
- Thanh tra Sở;
- Lưu QLDL,VT.

**GIÁM ĐỐC HOẶC PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ DU LỊCH**

QT.QLDL.07.B07

DANH SÁCH CƠ SỞ LƯU TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thời điểm tháng...../năm

TT	Số cslt	Tên cơ sở lưu trú	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Tổng số phòng	Tổng số giường
	A+B+C				
	A	Khách sạn				I+II+...	I+II+...
	I	Khách sạn 5 sao			
1	1						
2	...						
	II	Khách sạn 4 sao			
3	1						
4	...						
	III	Khách sạn 3 sao			
5	1						
6	...						

	IV	Khách sạn 2 sao			
7	1						
8	...						
	V	Khách sạn 1 sao			
9	1						
10	...						
	B	Nhà nghỉ du lịch					
11	1						
12	...						
	C	Nhà nghỉ			